

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013,
dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 90/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

Phần một

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2013**

I. Thực hiện nhiệm vụ thu năm 2013

- Dự toán trung ương giao: 5.422 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 4.417 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.005 tỷ đồng.

- HĐND tỉnh giao 5.429,5 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 4.417 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.005 tỷ đồng, bằng 100% dự toán trung ương giao; thu từ xổ số kiến thiết 7,5 tỷ đồng.

Ước thực hiện cả năm 2013:

Thu ngân sách nhà nước 5.700 tỷ đồng, bằng 105% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, thu nội địa 4.100 tỷ đồng, đạt 92,8% dự toán; thu xuất nhập khẩu 1.600 tỷ đồng, đạt 159,2% dự toán; thu từ xổ số kiến thiết 8 tỷ đồng, tăng 6.6% so với dự toán.

Nguyên nhân thu nội địa không đạt kế hoạch: Sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bị sụt giảm, chi phí đầu vào tăng, hàng tồn kho lớn, khả năng tiêu thụ chậm. Tiếp đó là việc thực hiện hàng loạt các giải pháp tháo gỡ khó khăn của Quốc hội và Chính phủ tại các Nghị quyết số 13/NQ-CP, số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP của Chính phủ. Trên cơ sở kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước 10 tháng đầu năm, dự báo tình hình sản xuất - kinh doanh, diễn biến của giá cả thị trường, UBND các cấp đã đưa ra các giải pháp điều hành thu, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2013. Dự kiến

hụt thu nội địa 317 tỷ đồng (do giảm tiền thuê đất cho 31 doanh nghiệp đợt 1 là 14 tỷ đồng, 62 doanh nghiệp đợt 2 là 47,5 tỷ đồng; gia hạn nộp tiền sử dụng đất 12 tháng cho 01 doanh nghiệp 9 tỷ đồng; mặt khác, Công ty Quang Minh-kế hoạch giao năm 2013 là 100 tỷ đồng, đến thời điểm 30/10/2013 Công ty mới nộp ngân sách nhà nước 1,5 tỷ đồng; Công ty TNHH LG-kế hoạch giao 30 tỷ đồng, trong năm 2013 không phát sinh, hụt thu 30 tỷ đồng...).

Cụ thể như sau:

1. Thu nội địa (số thực hiện đến 30/10/2013)

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương: Dự toán giao 180 tỷ đồng; ước thực hiện 210 tỷ đồng, bằng 116,7% dự toán giao.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Địa phương: Dự toán giao 16 tỷ đồng; ước thực hiện 16 tỷ đồng, bằng 100 % dự toán giao.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán giao 900 tỷ đồng; ước thực hiện 810 tỷ đồng, đạt 90 % dự toán giao.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Dự toán giao 1.830 tỷ đồng; ước thực hiện 1.670 triệu đồng, bằng 91,2 % dự toán giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán giao 390 tỷ đồng; ước thực hiện 370 tỷ đồng, bằng 94,9 % dự toán giao.

- Thu tiền sử dụng đất: Dự toán giao 717 tỷ đồng; ước thực hiện 600 tỷ đồng, bằng 83,7 % dự toán giao.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Dự toán giao 22 tỷ đồng; ước thực hiện 25 tỷ đồng, bằng 113,6 % dự toán giao.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Dự toán giao 70 tỷ đồng; ước thực hiện 70 tỷ đồng, bằng 100 % dự toán giao.

- Thuế bảo vệ môi trường: Dự toán giao 70 tỷ đồng; ước thực hiện 63 tỷ đồng, bằng 90 % dự toán giao.

- Thu lệ phí trước bạ: Dự toán giao 110 tỷ đồng; ước thực hiện 110 tỷ đồng, bằng 100 % dự toán giao.

- Thu phí và lệ phí: Dự toán giao 19 tỷ đồng; ước thực hiện 19 tỷ đồng, bằng 100 % dự toán giao.

- Thu khác ngân sách: Dự toán 15 tỷ đồng; ước thực hiện 22 tỷ đồng, bằng 146,7 % dự toán giao.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản của ngân sách xã: Dự toán 78 tỷ đồng; ước thực hiện 95 tỷ đồng, bằng 121,8 % (trong đó thu hoa lợi công sản 25 tỷ đồng; thu bồi thường, hỗ trợ của các doanh nghiệp cho ngân sách xã 70 tỷ đồng).

2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu

- Thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu: Dự toán giao 190 tỷ đồng; ước thực hiện 265 tỷ đồng, bằng 140 % dự toán giao.

- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu: Dự toán giao 815 tỷ đồng; ước thực hiện 1.335 tỷ đồng bằng 163,8 % dự toán giao.

3. Thu từ xổ số kiến thiết: Dự toán HĐND tỉnh giao 7,5 tỷ đồng, ước thực hiện 8 tỷ đồng, tăng 6,6% so với dự toán.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2013

- Dự toán trung ương giao: 5.353,8 tỷ đồng, trong đó chi cân đối ngân sách địa phương 4.857,5 tỷ đồng, chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để thực hiện một số chương trình, dự án nhiệm vụ khác 372 tỷ đồng và chi Chương trình mục tiêu quốc gia: 124,2 tỷ đồng.

- Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2013: 5.886,214 tỷ đồng; tăng so với dự toán 800,8 tỷ đồng; số chi tăng là do:

+ Chi đầu tư phát triển tăng 412,5 tỷ đồng;

+ Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để trợ cấp các đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ mua thẻ BHYT cho học sinh, sinh viên; mua thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; tặng quà cho người cao tuổi: 123,3 tỷ đồng; hỗ trợ nông dân đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP: 40,7 tỷ đồng; hỗ trợ nạo vét Đông Xuân, đắp đê Bắc Hưng Hải và khắc phục chống hạn vụ Đông Xuân và khắc phục bão số 8: 22,4 tỷ đồng, hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo 7,9 tỷ đồng và một số khoản hỗ trợ các chính sách mới phát sinh khác, như: Dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp 4,9 tỷ đồng; lấy ý kiến dự thảo sửa đổi Hiến pháp 5 tỷ đồng.

- Thực hiện tăng lương tối thiểu từ 1.050.000đ lên 1.150.000đ, truy lĩnh phụ cấp thâm niên ngành giáo dục và phụ cấp ưu đãi nghề y tế 200 tỷ đồng; các khoản chuyển nguồn từ năm 2012 sang 2013 (do thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP), như: Dự phòng ngân sách 65 tỷ đồng, kinh phí chi khác ngân sách 7,2 tỷ đồng.

Cụ thể một số khoản chi như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

- Dự toán trung ương và địa phương giao là 1.389,9 tỷ đồng, trong đó: Vốn XD CB tập trung trong nước: 382,2 tỷ đồng (gồm chi trả nợ vay Ngân hàng Phát triển 46,2 tỷ đồng); từ nguồn thu tiền sử dụng đất 717 tỷ đồng; từ nguồn trung ương bổ sung thực hiện một số chương trình, dự án: 193,8 tỷ đồng; từ nguồn thu bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của ngân sách xã: 60 tỷ đồng; từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia 34,9 tỷ đồng, hỗ trợ các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích: 2 tỷ đồng.

- Ước thực hiện cả năm là 1.801,982 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ và vốn ODA), tăng 412,5 tỷ đồng (29,6%) so với dự toán. Số vốn tăng: 160 tỷ đồng vốn vay Kho bạc Trung ương cho giải phóng mặt bằng đường nối 2 đường cao tốc, 195 tỷ đồng vay Ngân hàng Phát triển để đầu tư giao thông nông thôn, 164 tỷ đồng thực hiện vốn ODA, 10 tỷ đồng nguồn thu

bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, 0,5 tỷ đồng nguồn thu từ xổ số kiến thiết. Giảm 117 tỷ đồng tiền thu sử dụng đất.

2. Chi thường xuyên

- Dự toán trung ương giao: 3.590,2 tỷ đồng; trong đó: Chi giáo dục và dạy nghề: 1.392,9 tỷ đồng; Khoa học công nghệ: 18,2 tỷ đồng.

- HĐND tỉnh giao: 3.605,7 tỷ đồng; trong đó: Chi giáo dục và dạy nghề 1.392,9 tỷ đồng; khoa học - công nghệ 19,3 tỷ đồng.

- Ước thực hiện cả năm là 3.994 tỷ đồng, tăng 11% so với dự toán trung ương giao; trong đó:

+ *Chi sự nghiệp kinh tế*: Dự toán giao 324,2 tỷ đồng; ước thực hiện 406,2 tỷ đồng, tăng 82 tỷ đồng gồm: Tăng do điều chỉnh tiền lương cơ bản từ 1.050.000đ lên 1.150.000đ là 34 tỷ đồng; hỗ trợ nông dân trực tiếp trồng lúa nước 40,6 tỷ đồng; trung ương bổ sung hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo 7,9 tỷ đồng;

+ *Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề*: Dự toán giao 1.392,9 tỷ đồng; ước thực hiện 1.513 tỷ đồng, tăng 120,2 tỷ đồng, tăng do điều chỉnh tiền lương; truy lĩnh phụ cấp thâm niên nghề giáo;

+ *Chi sự nghiệp y tế*: Dự toán giao: 425,6 tỷ đồng, ước thực hiện 452,4 tỷ đồng, tăng 26,8 tỷ đồng gồm: Tăng do điều chỉnh lương cơ bản, phụ cấp ưu đãi ngành;

+ *Chi sự nghiệp khoa học*: Dự toán giao 19,312 tỷ đồng; ước thực hiện 28,9 tỷ đồng, tăng 9,6 tỷ đồng do kinh phí chuyển nguồn năm 2012 sang năm 2013;

+ *Chi sự nghiệp văn hoá thể thao và du lịch*: Dự toán giao 62,5 tỷ đồng; ước thực hiện 65,2 tỷ đồng, tăng 2,7 tỷ đồng do nguồn kinh phí 2012 chuyển sang năm 2013;

+ *Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình*: Dự toán giao 29,3 tỷ đồng; ước thực hiện 30 tỷ đồng, tăng 0,2% so với dự toán;

+ *Chi sự nghiệp môi trường*: Dự toán giao 95,3 tỷ đồng; ước thực hiện 116,1 tỷ đồng, tăng 21,8% so với dự toán, gồm: nguồn kinh phí 2012 chuyển sang 2013 là 28,2 tỷ đồng; trung ương bổ sung 2,6 tỷ đồng để xử lý điểm ô nhiễm nghiêm trọng. Các dự án chi từ sự nghiệp môi trường được sở Tài nguyên và Môi trường triển khai chậm số kinh phí đã được bố trí năm 2012 cho các dự án tài nguyên nước là 10 tỷ đồng không có khả năng thực hiện và được thu hồi bổ sung quỹ dự phòng ngân sách tỉnh;

+ *Chi đảm bảo xã hội*: Dự toán giao 308 tỷ đồng; ước thực hiện 358,4 tỷ đồng, tăng 50,4 tỷ đồng, bằng 16,3% so dự toán, gồm: Tăng do chế độ chi cho các đối tượng bảo trợ xã hội và chuẩn nghèo mới, tăng kinh phí mua BHYT theo mức lương mới, chúc thọ tặng quà và trợ cấp hàng tháng cho người cao tuổi;

+ *Chi quản lý hành chính*: Dự toán giao 774,4 tỷ đồng; ước thực hiện 828,3 tỷ đồng, tăng 53,9 tỷ bằng 7% so dự toán, gồm: Tăng biên chế, thi tuyển công chức năm, thực hiện theo mức lương tối thiểu mới, phụ cấp công vụ;

+ *Chi an ninh - quốc phòng*: Dự toán giao 122,6 tỷ đồng; ước thực hiện 145,8 tỷ đồng, tăng 13,2 tỷ đồng, tăng 18,9% so với dự toán, gồm: Tăng lương, phụ cấp theo mức lương cơ bản và chế độ mới theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

+ *Chi khác ngân sách*: Dự toán giao 40 tỷ đồng; ước thực hiện 47,2 tỷ đồng; gồm: Chi an toàn giao thông năm 2012 chưa chi chuyển sang chi năm 2013 là 3,5 tỷ đồng,...

3. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính: Dự toán giao 1 tỷ đồng; ước thực hiện 01 tỷ đồng.

4. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia: Dự toán giao 89,232 tỷ đồng; ước thực hiện 89,232 tỷ đồng.

5. Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Dự toán giao 7,5 tỷ đồng; ước thực hiện 08 tỷ đồng, bằng 106,6% so với dự toán.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI

Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: Số 01/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; số 02/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; các Nghị định của Chính phủ: Số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006; Chương trình hành động số 160/CTr-UBND của UBND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2013, đã đạt được những kết quả chủ yếu:

- Phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương;

- Hỗ trợ các đối tượng chính sách như: Hỗ trợ tiền ăn Tết cho người nghèo; tặng quà nhân dịp tết cổ truyền cho các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình các chiến sỹ đang làm nhiệm vụ tại quần đảo Trường Sa, người có công với cách mạng, trợ cấp khó khăn đối với người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công và hộ nghèo;

- Hỗ trợ kịp thời công tác quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

- Thực hiện tiền lương cơ bản, phụ cấp công vụ; chế độ của đối tượng xã hội, bảo hiểm y tế...

- Dự toán chi phục vụ các hoạt động như: Môi trường, thị chính, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, gia cố đê kè trước mùa mưa lũ; đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ cây, con giống có năng suất, giá trị hàng hoá cao, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;...

- Đã giao tự chủ về tài chính cho hầu hết các đơn vị quản lý nhà nước, sự nghiệp trong tỉnh, với tiêu chí và định mức phân bổ rõ ràng, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Các đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng thời căn cứ các tiêu chuẩn định mức của Nhà nước chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở kiểm soát chi và giám sát của cán bộ, công chức trong cơ quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh đôn đốc thu trong thời gian còn lại của năm kế hoạch 2013 để hạn chế hụt thu. Trường hợp hụt thu thì sử dụng nguồn dự phòng ngân sách, nguồn tiết kiệm chi và quỹ dự trữ tài chính để bù đắp đảm bảo dự toán chi.

Phần hai **DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2014**

I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH

Năm 2014, năm thứ 4 của thời kỳ ổn định ngân sách. Căn cứ dự báo tình hình sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động của thị trường, hoạt động xuất nhập khẩu, giá cả, nguồn thu và kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2013. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2014 được xây dựng trên cơ sở tính đúng, tính đủ các chế độ chính sách, đánh giá đúng tình hình thu, chi tài chính.

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước năm 2014 trên địa bàn tỉnh 6.350 tỷ đồng; trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.878 tỷ đồng, bằng 100% số trung ương thông báo và tăng 15,8% so với ước thực hiện 2013; thu nội địa 4.472 tỷ đồng, bằng 101,2% so với dự toán trung ương giao, tăng 11,8% so với ước thực hiện 2013. Cụ thể như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương: Bằng dự toán trung ương giao 225 tỷ đồng, tăng 7,4% so với ước thực hiện 2013.

2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: Bằng dự toán trung ương giao 16 tỷ đồng, bằng dự toán giao năm 2013.

3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Bằng dự toán trung ương giao 880 tỷ đồng, tăng 8,6% so với ước thực hiện 2013.

4. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: Bằng dự toán trung ương giao 1.840 tỷ đồng, tăng 10,2% so với ước thực hiện 2013.

5. Thuế thu nhập cá nhân: Bằng dự toán trung ương giao 360 tỷ đồng, bằng 97,3% so với ước thực hiện 2013.

6. Thu tiền sử dụng đất: Bằng dự toán trung ương giao 770 tỷ đồng, tăng 28,3% ước thực hiện 2013.

7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Bằng dự toán trung ương giao 26 tỷ đồng; tăng 4% so với ước thực hiện năm 2013.

8. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: Bằng dự toán trung ương giao 75 tỷ đồng, tăng 7,1% so với ước thực hiện năm 2013.

9. Thuế bảo vệ môi trường: Bằng dự toán trung ương giao 73 tỷ đồng, tăng 15,9% so với ước thực hiện năm 2013.

10. Lệ phí trước bạ: Bằng dự toán trung ương giao 125 tỷ đồng, tăng 13,6% so với ước thực hiện 2013;

11 Thu phí và lệ phí: Bằng dự toán trung ương giao 21 tỷ đồng; tăng 110,5% so với ước thực hiện năm 2013.

12 Thu khác ngân sách (tính cân đối): Bằng dự toán trung ương giao 33 tỷ đồng, tăng 50% so với ước thực hiện năm 2013.

13 Thu tại xã (thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản,...): Bằng dự toán trung ương giao 20 tỷ đồng, bằng 80% so với ước thực hiện năm 2013;

14. Thu từ xổ số kiến thiết: 08 tỷ đồng.

II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng của địa phương năm 2014. Để bố trí các nhiệm vụ chi ngân sách theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; dự toán chi đảm bảo thực hiện mức lương tối thiểu mới, bổ sung chế độ phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, phụ cấp ưu đãi ngành y tế, thực hiện phụ cấp công vụ; bổ sung chế độ đối tượng bảo trợ xã hội và các chế độ, chính sách mới của trung ương và của địa phương.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2014 là 5.535,8 tỷ đồng, tăng 3,4% so với dự toán năm 2013 trung ương giao.

Cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 1.420,84 tỷ đồng (chưa tính 08 tỷ đồng nguồn thu từ xổ số kiến thiết), bằng 100% dự toán trung ương giao, trong đó:

a) Chi XDCCB tập trung 382,2 tỷ đồng; (ngân sách tỉnh chi 305 tỷ đồng; ngân sách huyện chi 77,2 tỷ đồng). Ngân sách tỉnh chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi trả nợ Ngân hàng Phát triển 50 tỷ đồng, tỉnh vay để hỗ trợ chi đầu tư giao thông nông thôn.

- Chi phân bổ cho các công trình XDCCB do tỉnh quản lý 255 tỷ đồng.

b) Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 770 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh chi 385 tỷ đồng, gồm:

+ Hỗ trợ 60 tỷ đồng thực hiện chương trình xây dựng hạ tầng nông thôn mới;

+ Chi 40 tỷ đồng thực hiện dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ Hỗ trợ 25 tỷ đồng xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng;

+ Trả nợ Ngân hàng Đầu tư Phát triển 30 tỷ đồng, tỉnh vay để hỗ trợ đầu tư giao thông nông thôn và nâng cấp lưới điện nông thôn;

+ Trích lập Quỹ Phát triển đất 57 tỷ đồng;

+ Ghi thu tiền sử dụng đất Dự án Đô thị Việt Hưng - Văn Giang và ghi chi đầu tư xây dựng đường đi cầu Thanh Trì (đường liên tỉnh) 70 tỷ đồng;

+ Ghi thu tiền sử dụng đất và ghi chi đầu tư xây dựng chính trang thôn Văn Nhuế (Dự án BT) 66 tỷ đồng;

+ Chi các công trình XD/CB 37 tỷ đồng;

- Ngân sách cấp huyện chi 163 tỷ đồng

- Ngân sách cấp xã chi 222 tỷ đồng

c) Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu (vốn đầu tư) 252,5 tỷ đồng;

d) Chi hỗ trợ các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích 2 tỷ đồng.

e) Chi từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 14,14 tỷ đồng

2. Chi thường xuyên: Dự toán trung ương giao 3.636,9 tỷ đồng; UBND tỉnh dự kiến giao 3.962,2 tỷ đồng, tăng 356,5 tỷ đồng, bằng 108,9% so với trung ương giao và bằng 109,9% so dự toán năm 2013; đã bao gồm các mục như: Tiền lương theo mức lương cơ bản 1.150.000đ; bổ sung phụ cấp thâm niên ngành giáo dục; phụ cấp ưu đãi ngành y tế; tăng phụ cấp công vụ; các chế độ chính sách bổ sung theo Nghị quyết của HĐND tỉnh,...

Nhu cầu về tiền lương năm 2014 và các khoản chi về chế độ, chính sách khác tăng so với 2013 khoảng 300 tỷ đồng (nguồn tỉnh tự cân đối), trong đó: Tiền lương theo mức lương cơ bản đã tăng thêm khoảng 180 tỷ đồng; bù thủy lợi phí khoảng 55 tỷ đồng; sự nghiệp môi trường 15 tỷ đồng; các khoản chi: phụ cấp xã đội phó, Pháp lệnh Công an xã, chi hoạt động đội tình nguyện xã khoảng 50 tỷ đồng, cụ thể:

2.1. Chi trợ giá, trợ cước: Địa phương xây dựng dự toán trợ giá năm 2014 là 6 tỷ đồng, tăng 11,1% so với dự toán năm 2013.

2.2. Chi sự nghiệp kinh tế: 402,4 tỷ đồng, tăng 24,1% so với dự toán năm 2013.

- Sự nghiệp giao thông: 81,3 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm 2013 (Chi từ Quỹ Bảo trì đường bộ 25 tỷ đồng, ngân sách tỉnh chỉ phải đảm bảo 56,3 tỷ đồng) để chi kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ, đường sông, do giá nguyên vật liệu tăng và tiền lương tăng theo mức tối thiểu.

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi: Tăng chi bù thủy lợi phí do thay đổi theo mức đơn giá mới khoảng 60 tỷ đồng; hỗ trợ người trồng lúa nước 40,7 tỷ đồng.

- Sự nghiệp kinh tế khác: Chủ yếu chi cho các nhiệm vụ, dự án quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của 10 huyện, thành phố; quy hoạch nhân lực,...

2.3. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Dự toán trung ương giao 1.397,8 tỷ đồng, UBND tỉnh dự kiến giao 1.469,7 tỷ đồng, bằng 105,5% so với dự toán trung ương giao và tăng 5,5% so với dự toán 2013.

- Sự nghiệp giáo dục: Chủ yếu tăng do thực hiện mức lương tối thiểu mới; chi bù học phí theo Nghị định 49/NĐ-CP của Chính phủ và chính sách phụ cấp thâm niên ngành; thực hiện Đề án chuyển đổi cơ sở Mầm non bán công sang Mầm non công lập.

- Sự nghiệp đào tạo: Chủ yếu tăng do thực hiện chế độ tiền lương mới, phụ cấp nghề giáo dục.

2.4. Sự nghiệp y tế: Dự toán 462,8 tỷ đồng, tăng 8,7% so dự toán 2013. Tăng do điều chỉnh mức lương cơ bản và tăng các chế độ phụ cấp ưu đãi nghề y tế.

2.5. Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Dự toán trung ương giao 18,3 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 19,5 tỷ đồng, bằng 106,5% dự toán trung ương giao và bằng 101 % so với dự toán 2013.

2.6. Sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch: 64,8 tỷ đồng. tăng 3,4% so với dự toán 2013. Tăng do điều chỉnh mức lương cơ bản, phụ cấp công vụ và các chế độ tiền ăn và phụ cấp của các vận động viên và huấn luyện viên.

2.7. Sự nghiệp phát thanh truyền hình: Dự toán 35,4 tỷ đồng, tăng 21% so với dự toán 2013. Do tăng mức lương cơ bản, tăng các chế độ phụ cấp, tăng tiền nhuận bút và trang bị mới một số máy, thiết bị làm việc phục vụ chuyên môn.

2.8. Sự nghiệp môi trường: Dự toán 111,8 tỷ đồng, tăng 17,3% so với dự toán 2013. Tăng do xử lý các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; do chi vận chuyển rác thải, mua một số xe chuyên dùng phục vụ công tác môi trường.

2.9. Chi đảm bảo xã hội: Dự toán 325,4 tỷ đồng, tăng 5,6% so với dự toán 2013. Do tăng mức chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 13/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 47/2012 của Bộ Tài chính; tăng tiền quà đối tượng chính sách: Tiền chúc thọ, quà, trợ cấp hàng tháng cho người cao tuổi, chi cho các đối tượng quản lý, chính sách người có công...

2.10. Chi quản lý hành chính: Dự toán 868 tỷ đồng, tăng 12,1% so với dự toán 2013. Tăng do chủ yếu tăng lương và chế độ phụ cấp công vụ, phụ cấp thanh tra, thâm niên...

Năm 2014, một số sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố và các đơn vị có nhu cầu mua xe ô tô phục vụ công tác. Tuy nhiên, theo Nghị quyết

của Quốc hội, Chính phủ chỉ cho phép mua xe ô tô chuyên dùng, UBND đề nghị như sau:

- Khối Đảng và quản lý nhà nước:
 - + Văn phòng Tỉnh ủy: Mua xe ô tô 16 chỗ, thay thế xe cũ, phục vụ chuyên môn.
 - + Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh: Mua xe ô tô 29 chỗ phục vụ chuyên môn.
 - + Đài Phát thanh và Truyền hình: Mua xe ô tô chuyên dùng, phục vụ công tác chuyên môn trong mùa mưa bão.
- Các đơn vị khác:
 - + Trung tâm Y tế dự phòng: Mua xe ô tô 16 chỗ, phục vụ công tác chuyên môn.
 - + Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Mua xe cứu thương, phục vụ công tác chuyên môn.
 - + Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình: Mua xe phục vụ công tác chuyên môn (ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, trung ương 50%).

Khi nào Chính phủ cho phép các địa phương tiếp tục trang bị xe ô tô cho các đơn vị phục vụ công tác thì UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện.

2.11. Chi an ninh, quốc phòng: 145,8 tỷ đồng, tăng 18,9% so với năm 2013. Do điều chỉnh mức lương cơ bản; thực hiện Luật Dân quân tự vệ (hưởng theo hệ số lương) và Pháp lệnh Công an xã và phụ cấp xã đội phó theo Nghị quyết của HĐND tỉnh,.. Chi đội hoạt động tình nguyện xã hội theo Thông tư liên bộ số 24/2012/TTLB-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 22/10/2012, bình quân 1 năm khoảng 5 tỷ đồng (nguồn ngân sách địa phương tự cân đối).

2.12. Chi khác ngân sách: Dự toán năm 2013 trung ương và địa phương là 40 tỷ đồng.

III. CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH: 01 tỷ đồng.

IV. DỰ PHÒNG: Dự toán 97,9 tỷ đồng, bằng khoảng 1,8% tổng chi.

V. CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA: Dự toán trung ương giao 45,7 tỷ đồng, bằng 51,3% dự toán 2013.

VI. CHI TỪ NGUỒN THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT: 08 tỷ đồng (để hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất trạm y tế cấp xã).

VII. DỰ TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2014

1. Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 4.439,6 tỷ đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 957,5 tỷ đồng.

Trong đó:

- Trợ cấp cân đối 450,3 tỷ đồng.
- Trợ cấp có mục tiêu 507,2 tỷ đồng.

Bao gồm: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 59,9 tỷ đồng; bổ sung các dự án quan trọng 252,5 tỷ đồng; bổ sung các chế độ chính sách mới 194,8 tỷ đồng.

3. Thu từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 8 tỷ đồng.
4. Thu từ Quỹ Bảo trì đường bộ: 25 tỷ đồng.
5. Thu chuyển nguồn (nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 chuyển sang năm 2014): 105,7 tỷ đồng.

VIII. CÂN ĐỐI THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014

1. Tổng thu ngân sách địa phương: 5.535,8 tỷ đồng.
2. Tổng chi ngân sách địa phương: 5.535,8 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách địa phương năm 2013, dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình./.

Nơi nhận:

- Các đại biểu dự hội nghị;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV: TH^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thơi

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2014
KHỐI: NGÂN SÁCH TỈNH

Kèm theo Báo cáo số 186 /BC-UBND ngày 21/1/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản Chi	Dự toán năm 2014	Ghi chú
	Tổng số	2.783.089	
A	Chi cân đối NSDP	2.775.089	
I	Chi đầu tư phát triển	958.640	
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung	305.000	
	<i>Tr.đó: - Trả nợ tiền vay Ngân hàng phát triển</i>	<i>50.000</i>	
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	385.000	
2.1	<i>Trả nợ tiền vay Ngân hàng phát triển</i>	<i>30.000</i>	
2.2	<i>- Tạo vốn từ quỹ đất xây dựng CSHT</i>	<i>136.000</i>	
	<i>Bao gồm:</i>		
	<i>+ Ghi thu tiền sử dụng đất dự án đô thị Việt Hưng Văn Giang và ghi chi ĐT XD đường đi cầu Thanh Trì</i>	<i>70.000</i>	
	<i>+ Ghi thu tiền sử dụng đất và ghi chi ĐT XD chính trang thôn Văn Nhuế huyện Mỹ Hào</i>	<i>66.000</i>	
2.3	<i>+ Dồn thừa, đổi ruộng và cấp giấy CN QSD đất (Giao sở Tài chính chủ trì, tạm ứng, thanh quyết toán với UBND các huyện, Tp theo diện tích thực tế được thực hiện)</i>	<i>40.000</i>	
2.4	<i>- Hỗ trợ thực hiện Chương trình XD NTM</i>	<i>60.000</i>	
2.5	<i>- Chi hỗ trợ XD nhà ở cho người có công (Giao sở Tài chính chủ trì, tạm ứng, thanh quyết toán cho các hộ theo quy định)</i>	<i>25.000</i>	
2.6	<i>Chi các công trình XD CB khác</i>	<i>37.000</i>	
2.7	<i>- Trích lập Quỹ phát triển đất</i>	<i>57.000</i>	
3	TW bổ sung XD công trình, dự án quan trọng	252.500	
	<i>Tr.đó: Vốn ngoài nước</i>	<i>108.000</i>	
4	Hỗ trợ các DN cung cấp HH, DV công ích	2.000	
5	Chi CT MTQG	14.140	
II	Chi thường xuyên	1.716.016	
1	Chi trợ giá, trợ cước	6.000	

TT	Nội dung các khoản Chi	Dự toán năm 2014	Ghi chú
2	Chi sự nghiệp kinh tế	317.212	
	- Chi SN giao thông	42.643	
	- Chi SN nông, lâm, thủy lợi	58.569	
	- Bù thủy lợi phí	165.000	
	- Hỗ trợ khác	5.000	
	- Chi SN kinh tế khác	46.000	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	376.718	
	- Chi SN giáo dục	285.921	
	- Chi SN đào tạo và dạy nghề	90.797	
4	Chi SN y tế	453.832	
5	Chi SN Khoa học và công nghệ	19.500	
6	Chi SN Văn hoá - Thể thao - Du lịch	33.849	
7	Chi SN phát thanh truyền hình	17.620	
8	Hoạt động sự nghiệp môi trường	26.050	
9	Chi đảm bảo xã hội	41.554	
10	Chi quản lý hành chính	306.031	
	- Chi quản lý nhà nước	177.868	
	- Chi cơ quan Đảng	88.423	
	- Tổ chức chính trị	28.336	
	- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể	11.404	
11	11. Chi an ninh quốc phòng địa phương	87.650	
	- Chi giữ gìn an ninh và trật tự an toàn XH	8.050	
	- Chi quốc phòng địa phương	79.600	
12	12. Chi khác ngân sách	30.000	
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	
IV	Dự phòng	53.655	
V	Chi chương trình mục tiêu Quốc gia	45.778	
	- Vốn sự nghiệp	45.778	
B	Chi từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	8.000	

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2014

Kèm theo Báo cáo số 186/BC - UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán 2013	Dự toán 2014	Trong đó		
				NS tỉnh	NS huyện	NS xã
	TỔNG SỐ	5.361.308	5.535.803	2.783.089	2.020.254	732.460
A	CHI CÂN ĐỐI NSNN	5.353.808	5.527.804	2.775.089	2.020.254	732.461
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	1.389.982	1.420.840	958.640	240.200	222.000
1	Chi XD CB tập trung	382.200	382.200	305.000	77.200	
	<i>Tr.đó: - Trả nợ tiền vay Ngân hàng phát triển</i>	<i>46.250</i>	<i>50.000</i>	<i>50.000</i>		
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	717.000	770.000	385.000	163.000	222.000
2.1	<i>- Trả nợ tiền vay Ngân hàng phát triển</i>		<i>30.000</i>	<i>30.000</i>		
2.2	<i>- Tạo vốn từ quỹ đất xây dựng CSHT</i>	<i>230.000</i>	<i>136.000</i>	<i>136.000</i>		
	<i>Bao gồm:</i>					
	<i>+ Dự án đầu tư đường liên tỉnh Dân Tiến</i>		<i>70.000</i>	<i>70.000</i>		
	<i>Văn Giang</i>					
	<i>+ Dự án chỉnh trang khu du lịch Văn Nhuế</i>		<i>66.000</i>	<i>66.000</i>		
	<i>Mỹ Hòa.</i>					
2.3	<i>+ Dồn thửa, đổi ruộng và cấp giấy CN QSD đất</i>		<i>40.000</i>	<i>40.000</i>		
	<i>(Giao sở Tài chính chủ trì, tạm ứng, thanh quyết toán với UBND các huyện, Tp theo diện tích thực tế được thực hiện)</i>					
2.4	<i>- Hỗ trợ thực hiện Chương trình XD NTM</i>	<i>50.000</i>	<i>60.000</i>	<i>60.000</i>		
2.5	<i>- Chi hỗ trợ XD nhà ở cho người có công</i>		<i>25.000</i>	<i>25.000</i>		
	<i>(Giao sở Tài chính chủ trì, tạm ứng, thanh quyết toán cho các hộ theo quy định)</i>					
2.6	<i>Chi các công trình XD CB khác</i>		<i>37.000</i>	<i>37.000</i>		
2.7	<i>- Trích lập Quỹ phát triển đất</i>	<i>86.100</i>	<i>57.000</i>	<i>57.000</i>		
3	TW BS các công trình, dự án quan trọng	193.801	252.500	252.500		
	<i>Tr.đó: Vốn ngoài nước</i>	<i>46.000</i>	<i>108.000</i>	<i>108.000</i>		
4	Hỗ trợ các DN cung cấp HH, DV công ích	2.000	2.000	2.000		
5	Chi từ nguồn thu BT, hỗ trợ khi NN thu hồi đất.	60.000	0			
6	Chi từ Chương trình mục tiêu Quốc gia	34.981	14.140	14.140		
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	3.605.737	3.962.198	1.716.016	1.745.543	500.640
1	Chi trợ giá	5.400	6.000	6.000		
2	SN kinh tế	324.220	402.475	317.212	79.951	5.313

TT	Nội dung	Dự toán 2013	Dự toán 2014	Trong đó		
				NS tỉnh	NS huyện	NS xã
2.1	SN giao thông	76.770	81.286	42.643	36.873	1.771
2.2	SN nông nghiệp, thủy lợi, phòng chống lụt bão	201.248	257.718	228.569	27.378	1.771
	<i>Tr.đó: - Bù thủy lợi phí (Hiện nay trong cân đối thu - chi ngân sách năm 2014 Bộ Tài chính giao như năm 2013 là 110 tỷ đồng). UBND tỉnh giao sở Tài chính cấp bù thủy lợi phí cho các đơn vị như năm 2013.</i>	108.805	165.000	165.000		
2.3	SN kinh tế khác	46.202	63.471	46.000	15.700	1.771
3	SN giáo dục đào tạo và dạy nghề	1.392.975	1.468.701	376.718	1.086.983	5.000
3.1	SN Giáo dục	1.300.624	1.365.509	285.921	1.074.588	5.000
3.2	SN Đào tạo và dạy nghề	92.351	103.192	90.797	12.395	
4	SN Y tế	425.649	462.815	453.832	1.896	7.087
5	SN Khoa học	19.312	19.500	19.500		
6	SN Văn hoá - Thể thao - Du lịch	62.542	64.826	33.849	14.367	16.610
7	SN Phát thanh - Truyền hình	29.313	35.474	17.620	11.080	6.774
8	SN Môi trường	95.323	111.844	26.050	85.794	
9	SN Đảm bảo xã hội	308.025	325.392	41.554	243.728	40.110
10	Chi quản lý hành chính	774.355	868.051	306.031	198.752	363.268
10.1	Quản lý nhà nước	426.607	496.336	177.868	116.007	202.461
10.2	Đảng	187.764	210.860	88.423	54.180	68.257
10.3	Tổ chức chính trị - xã hội	142.837	143.103	28.336	26.859	87.908
10.4	Hỗ trợ hội, đoàn thể	17.147	17.752	11.404	1.706	4.642
11	Chi an ninh quốc phòng	122.591	146.802	87.650	14.992	44.160
11.1	An ninh	27.336	37.037	8.050	3.465	25.522
11.2	Quốc phòng	95.255	109.765	79.600	11.527	18.638
12	Chi khác ngân sách	40.032	40.000	30.000	8.000	2.000
13	Chi mục tiêu xã.	6.000	10.318			10.318
III	QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.000	1.000	1.000		
IV	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	165.160	97.987	53.655	34.511	9.821
V	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	89.232	45.778	45.778		
B	CÁC KHOẢN CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC	7.500	8.000	8.000		
	ĐỂ LẠI QUẢN LÝ QUA NSNN					
	- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết	7.500	8.000	8.000		

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2014

Kèm theo Báo cáo số 186/BC - UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản Chi	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Dự toán năm 2014
			Dự toán	Ước TH	
	Tổng số	6.030.575	5.361.308	5.886.214	5.535.803
A	Chi cân đối NSDP	6.021.928	5.264.576	5.788.982	5.482.025
I	Chi đầu tư phát triển	1.750.672	1.389.982	1.793.982	1.420.840
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung		382.200	382.200	382.200
	<i>Tr.đó: - Trả nợ tiền vay Ngân hàng phát triển</i>		46.250	46.250	80.000
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất		717.000	600.000	770.000
2.1	<i>Trả nợ tiền vay Ngân hàng phát triển</i>				30.000
2.2	<i>Tạo vốn từ quỹ đất xây dựng CSHT</i>				136.000
	<i>Bao gồm:</i>				
	<i>Dự án đầu tư đường liên tỉnh Dân Tiến</i>				70.000
	<i>Văn Giang</i>				
	<i>Dự án chỉnh trang khu du lịch Văn Nhuế</i>				66.000
	<i>Mỹ Hào.</i>				
2.3	<i>Dồn thửa, đổi ruộng và cấp giấy CN QSD đất</i>				40.000
	<i>(Giao sở Tài chính chủ trì, tạm ứng, thanh quyết toán với UBND các huyện, Tp theo diện tích thực tế được thực hiện)</i>				
2.4	<i>Hỗ trợ thực hiện Chương trình XD NTM</i>				60.000
2.5	<i>Chi hỗ trợ XD nhà ở cho người có công</i>				25.000
	<i>(Giao sở Tài chính chủ trì, tạm ứng, thanh quyết toán cho các hộ theo quy định)</i>				
2.6	<i>Chi các công trình XD CB khác</i>				37.000
2.7	<i>- Trích lập Quỹ phát triển đất</i>				57.000
3	Trung ương bổ sung XD công trình, dự án quan trọng		193.801	349.801	252.500
4	Hỗ trợ các DN cung cấp HH, DV công ích		2.000	2.000	2.000
5	Chi từ nguồn thu BT, HT khi NN thu hồi đất		60.000	70.000	
6	Chi từ nguồn vay KBNN và Ngân hàng Phát triển			355.000	
7	Chi từ Chương trình mục tiêu quốc gia		34.981	34.981	14.140
II	Chi thường xuyên	3.323.520	3.605.737	3.994.000	3.962.198
1	Chi trợ giá, trợ cước	1.350	5.400	2.000	6.000

TT	Nội dung các khoản Chi	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Dự toán năm 2014
			Dự toán	Ước TH	
2	Chi sự nghiệp kinh tế	468.574	324.220	406.700	402.475
	- Chi SN giao thông	77.415	76.770	96.300	81.286
	- Chi SN nông, lâm, thủy lợi	216.795	201.248	252.440	257.718
	Trong đó: Bù thủy lợi phí	108.805	108.805	108.805	165.000
	- Chi SN kinh tế khác	65.559	46.202	57.960	63.471
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.194.018	1.392.975	1.513.000	1.468.701
	- Chi SN giáo dục	1.110.526	1.300.624	1.412.700	1.365.509
	- Chi SN đào tạo và dạy nghề	83.492	92.351	100.300	103.192
4	Chi SN y tế	364.752	425.649	452.400	462.815
5	Chi SN Khoa học và công nghệ	19.539	19.312	28.900	19.500
6	Chi SN Văn hoá - Thể thao - Du lịch	49.915	62.542	65.200	64.826
7	Chi SN phát thanh truyền hình	26.157	29.313	30.000	35.474
8	Hoạt động sự nghiệp môi trường	48.192	95.323	116.100	111.844
9	Chi đảm bảo xã hội	282.540	308.025	358.400	325.392
10	Chi quản lý hành chính	606.861	774.355	828.300	868.051
	- Chi quản lý nhà nước	336.316	426.607	456.300	496.336
	- Chi cơ quan Đảng,	257.106	187.764	200.850	210.860
	- Tổ chức chính trị		142.837	152.780	143.103
	- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể	13.439	17.147	18.370	17.752
11	Chi an ninh quốc phòng địa phương	140.371	122.591	145.800	146.802
	- Chi giữ gìn an ninh và trật tự an toàn XH	45.991	27.336	30.300	37.037
	- Chi quốc phòng địa phương	94.380	95.255	115.500	109.765
12	Chi khác ngân sách	121.251	40.032	47.200	40.000
13	Chi mục tiêu xã		6.000		10.318
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	1.000
V	Dự phòng		165.160		97.987
VI	Nguồn làm lương		87.197		
VII	Tiết kiệm thêm 10% chi TX		15.500		
VIII	Chi chuyển nguồn	946.736			
B	Chi chương trình mục tiêu Quốc gia	0	89.232	89.232	45.778
	- Vốn đầu tư XDCB				
	- Vốn sự nghiệp		89.232	89.232	45.778
C	Chi từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	8.647	7.500	8.000	8.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, XÃ NĂM 2014

(Kèm theo Báo cáo số 186/BC-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán 2013	Dự toán 2014	Hưng Yên	Tiên Lữ	Phù Cừ	Ân Thị	Kim Động	Khoái Châu	Mỹ Hào	Yên Mỹ	Văn Lâm	Văn Giang
	TỔNG SỐ (A+B)	2.585.192	2.752.714	419.875	240.172	204.131	285.742	258.537	368.769	223.819	272.210	240.479	228.660
A	CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.864.970	2.020.254	370.654	177.393	149.554	211.062	183.957	259.803	155.568	193.907	159.422	158.932
I	Chi đầu tư XDCB	221.900	240.200	140.160	10.280	8.350	10.160	11.400	15.370	10.810	11.470	12.560	9.640
1	Từ nguồn 50% tăng thu												
2	Từ nguồn XDCB tập trung	77.200	77.200	14.160	6.780	5.850	8.660	7.900	9.870	6.310	7.470	5.560	4.640
3	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	144.700	163.000	126.000	3.500	2.500	1.500	3.500	5.500	4.500	4.000	7.000	5.000
II	Chi thường xuyên	1.571.712	1.745.543	226.003	163.880	138.475	197.002	169.213	239.680	141.965	178.899	144.022	146.404
1	Quốc phòng	14.145	11.527	1.999	1.051	952	1.222	980	1.496	944	1.028	915	940
2	An ninh	2.888	3.465	766	204	444	305	269	416	234	315	275	237
3	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	978.786	1.086.983	119.471	104.831	83.371	129.983	104.192	159.551	85.422	117.724	87.035	95.403
3.1	Sự nghiệp giáo dục	967.469	1.074.588	118.278	103.624	82.562	128.361	103.062	158.119	84.258	116.321	85.991	94.012
3.2	Sự nghiệp đào tạo	11.317	12.395	1.193	1.207	809	1.622	1.130	1.432	1.164	1.403	1.044	1.391
4	Sự nghiệp y tế (Hội chữ thập đỏ)	1.655	1.896	182	155	186	217	177	202	164	237	172	204
5	Văn hoá - Thể dục thể thao	16.219	14.367	1.665	1.063	1.140	2.758	1.095	1.758	986	1.240	1.596	1.065
6	Phát thanh - truyền thanh	10.159	11.080	1.029	1.063	903	1.187	1.172	1.315	1.131	984	1.242	1.055
7	Bảo đảm xã hội	221.344	243.728	19.247	20.653	25.338	27.600	27.783	39.835	17.146	27.130	21.045	17.951
	- Mua thẻ BHYT cho đối tượng người nghèo	35.674	32.603	2.059	2.680	2.123	6.170	4.005	6.210	2.164	3.497	1.845	1.850
	- Mua thẻ BHYT cho đối tượng theo ND số 13-67	9.239	11.446	467	738	1.695	833	1.073	1.998	912	1.781	1.266	683
	- Mua thẻ BHYT cho đối tượng người cao tuổi	16.723	18.164	1.508	1.681	866	1.623	1.823	3.810	1.496	1.999	1.805	1.553
	- Mua thẻ BHYT cho đối tượng Cựu chiến binh	8.729	8.655	537	712	775	1.114	790	1.518	686	1.113	776	634
	- Mua thẻ BHYT cho TNXP chống Pháp, chống Mỹ		308	45	0	0	0	0	0	5	0	0	258
	- Trợ cấp các đối tượng theo ND 13-67	58.925	77.369	6.747	6.476	14.110	4.191	9.761	10.092	6.920	8.300	6.672	4.100
	- Trợ cấp các đối tượng người cao tuổi	72.074	74.464	6.046	6.567	3.979	11.853	8.035	13.274	3.700	7.925	6.281	6.804

TT	Chỉ tiêu	Dự toán 2013	Dự toán 2014	Hưng Yên	Tiên Lữ	Phù Cừ	Ân Thị	Kim Động	Khoái Châu	Mỹ Hào	Yên Mỹ	Văn Lâm	Văn Giang
	- Cựu thanh thiên xung phong	1.121	392	47	22	35	50	40	35	30	82	20	31
	- Mai táng phí cho đối tượng theo ND 13/2010/NĐ-CP, CCB	12.612	12.241	1.031	1.072	1.065	880	1.600	1.573	690	1.462	1.530	1.338
	- Kinh phí tặng quà cho người cao tuổi	5.067	6.906	639	591	580	750	535	1.175	436	850	750	600
	- Chi cho người làm công tác XH (mỗi xã 1 người)	580	580	61	54	50	76	61	90	47	61	40	40
	- Chi hoạt động sự nghiệp	600	600	60	60	60	60	60	60	60	60	60	60
8	Sự nghiệp kinh tế	77.386	79.951	16.473	10.172	4.854	7.403	8.252	9.623	6.186	5.322	5.936	5.730
8.1	Giao thông	31.763	36.873	7.076	4.864	2.919	3.178	3.200	3.776	3.341	2.777	2.306	3.436
8.2	Nông nghiệp	26.928	24.383	542	4.213	885	3.320	3.947	4.042	1.980	1.660	2.775	1.019
8.3	Phòng chống lụt bão	2.200	2.200	480	220	180	0	220	680				420
8.4	Thuỷ lợi nội đồng	795	795	75	75	70	105	85	125	65	85	55	55
8.5	Dự án, kinh tế mới, kinh tế khác	15.700	15.700	8.300	800	800	800	800	1.000	800	800	800	800
9	Sự nghiệp môi trường, thị chính	65.326	85.794	41.750	4.327	2.625	3.528	4.610	2.728	10.303	4.877	7.018	4.028
10	Quản lý hành chính	176.219	198.752	22.364	19.618	18.041	21.887	19.909	21.632	18.812	19.220	18.139	19.130
10.1	Quản lý nhà nước	83.681	98.667	10.036	10.172	8.968	11.357	10.010	10.910	9.274	9.365	9.068	9.507
10.2	Hội đồng nhân dân	5.352	5.956	801	536	525	559	541	660	651	592	572	519
10.3	Đảng	51.285	54.180	7.159	5.228	5.233	5.471	5.324	5.585	5.068	4.976	4.776	5.360
	<i>Trong đó:</i>												
	- HT kinh phí tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tâm gương đạo đức HCM và công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	350	350	30	36	30	42	38	50	30	34	30	30
10.4	Tổ chức chính trị	23.154	26.859	2.547	2.508	2.331	3.027	2.825	2.611	2.710	2.972	2.653	2.675
10.5	Hội người mù	1.456	1.706	165	210	150	141	165	181	164	220	158	152
10.6	Phụ cấp Ủy viên BCH Đảng khối HCSN	971	1.064	58	132	14	132	124	185	145	95	112	67
10.7	Khen thưởng	10.320	10.320	1.598	832	820	1.200	920	1.500	800	1.000	800	850
11	Chi khác	7.585	8.000	1.057	743	621	912	774	1.124	637	822	649	661
III	Dự phòng	45.530	34.511	4.491	3.234	2.729	3.900	3.344	4.754	2.793	3.538	2.840	2.888
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	25.828	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Dự toán 2013	Dự toán 2014	Hưng Yên	Tiên Lữ	Phù Cừ	Ân Thị	Kim Động	Khoái Châu	Mỹ Hào	Yên Mỹ	Văn Lâm	Văn Giang
B	CHI NGÂN SÁCH XÃ	720.222	732.460	49.221	62.779	54.577	74.680	74.580	108.966	68.252	78.303	81.057	69.728
I	Chi đầu tư phát triển	256.200	222.000	0	21.000	15.000	9.000	21.000	33.000	27.000	24.000	42.000	30.000
1	Từ nguồn tiền bồi thường, HT khi NN thu hồi đất	60.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	196.200	222.000		21.000	15.000	9.000	21.000	33.000	27.000	24.000	42.000	30.000
II	Chi thường xuyên	421.368	500.639	48.254	40.958	38.800	64.390	52.528	74.474	40.442	53.237	38.290	38.948
1	Chi con người	273.674	346.960	34.216	28.391	27.471	45.990	36.207	53.086	28.129	38.403	27.641	27.426
2	Chi hoạt động	138.957	140.624	13.749	12.312	11.091	18.043	16.032	20.963	12.092	14.545	10.462	11.335
	+ Hoạt động xã, phường, thị trấn	86.310	90.671	8.934	8.166	7.437	11.013	10.976	13.491	7.985	9.236	6.309	7.124
	+ Chênh lệch kinh phí HĐ công tác Đảng theo QĐ số 99 -QĐ/TW ngày 30/05/2012	6.988	7.687	797	649	569	1.084	909	1.105	619	922	572	461
	+ Hỗ trợ Đại hội thể dục thể thao cấp xã	8.050	1.954	205	170	160	233	199	319	159	208	156	145
	+ Tiếp dân + XD, rà soát, phổ biến giáo dục PLuật 15Tr/xã	2.415	2.415	255	225	210	315	255	375	195	255	165	165
	+ Toàn dân đoàn kết XD đời sống VH cấp xã	805	805	85	75	70	105	85	125	65	85	55	55
	+ Toàn dân đoàn kết XD đời sống VH cụm dân cư	3.642	3.642	368	326	223	533	335	543	289	364	338	323
	+ Phụ cấp và HĐ của các đoàn thể thôn	30.747	33.450	3.105	2.701	2.422	4.760	3.273	5.005	2.780	3.475	2.867	3.062
3	Khen thưởng	2.737	2.737	289	255	238	357	289	425	221	289	187	187
4	Mục tiêu xã	6.000	10.318										
III	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	30.238	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	Dự phòng	12.416	9.821	967	821	777	1.290	1.052	1.492	810	1.066	767	780